



Ý NGHĨA THỜ PHẬT, LẠY PHẬT, CÚNG PHẬT Bát Nhã

I/ THỜ PHẬT :

1. Tại sao ta thờ Phật ?
2. Thờ Phật nào ? Thờ như thế nào ?

II/ LẠY PHẬT :

1. Ý nghĩa lạy Phật
2. Phải lạy Phật như thế nào cho đúng ?
3. Bốn phép lạy thuộc về lý
 - Phát trí thanh tịnh lễ
 - Biến nhập pháp giới lễ
 - Chánh quán lễ
 - Thật tướng bình đẳng lễ

III/ CÚNG PHẬT :

1. Ý nghĩa cúng Phật
 - Giới hương
 - Định hương

- Huệ hương
- Giải thoát hương
- Giải thoát tri kiến hương

2. Cúng dường Pháp bảo

- Vật chất
- Tinh Thần

3. Cúng dường Tăng bảo

IV/ KẾT LUẬN :



Ý NGHĨA

THỜ PHẬT - LẠY PHẬT - CÚNG PHẬT

Người Việt Nam chúng ta nói riêng và dân tộc Đông Nam Á nói chung vốn không những nặng tình mà còn nặng ân, nặng nghĩa. Vì vậy vấn đề thờ phượng, cúng kiến, lễ lạy đối với họ rất là quan trọng, nhằm tỏ bày tình cảm và bộc lộ sự hiếu kính của mình đối với ông bà, cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái... khi đã ra đi vĩnh viễn. Không những thế họ còn lập miếu, lập đền thờ phụng các vị thần linh mà họ cho là thường xuyên gia hộ họ. Còn đối với những kẻ đã hy sinh xương máu cho Quốc gia dân tộc thì họ cũng thờ kính qua nhiều hình thức như tưởng niệm, truy điệu, ghi công ở các đài liệt sĩ. Riêng về tôn giáo là thành viên trong cộng đồng xã hội, phát sinh từ lòng mỗi dân tộc, tất nhiên không ra ngoài công lệ ấy ; có điều sự thờ cúng các vị giáo chủ của các tôn giáo có phần trang trọng, tha thiết và thường trực hơn. Nhưng, chung quy cũng không ngoài mục đích là tưởng nhớ, tri ân, báo ân đối với người đã để lại cho mình một gia bảo vô giá. Đồng thời còn là tấm gương sáng cho mình, trong việc cải hóa đời sống nội tâm để được toàn chân, thiện, mỹ. Đây là một truyền thống tín ngưỡng tốt, một truyền thống tín ngưỡng dân gian mang tính văn hóa, đạo đức cao; cho nên đã trải qua mấy ngàn năm vẫn hiển mà không bị không gian và thời gian làm mai một.

I/ THỜ PHẬT :

Ta phải công nhận rằng hiện nay vấn đề thờ Phật tại các tư gia rất là phổ cập, nhưng chúng ta phải hiểu tại sao chúng ta thờ Phật mới được chứ.

1. Tại sao ta thờ Phật ?

Như chúng ta đã biết, Phật xuất thân từ một vị Thái tử, với sự cung chiù hết mực của vua cha, trong tay Ngài quả thực không thiếu một thứ gì trên trần thế, nào vợ đẹp con xinh, nào quyền uy thế lực, điện ngọc cung vàng v.v... Vậy mà, vì cảm khái cuộc đời, con người đang khổ đau bởi sinh, già, bệnh, chết Ngài đã vứt lại sau lưng tất cả những gì mình có, để dấn thân đi tìm một con đường “sáng” cho nhân loại. Trải qua 11 năm vô cùng gian truân, cực khổ đến độ kiệt sức, bất tỉnh giữa đường và nhất là 49 ngày đêm ngồi tham thiền nhập định để thanh lọc nội tâm, tịnh hóa lậu hoặc phải nói rằng 49 ngày đêm này tuy ngắn ngủi, nhưng còn gian nan gấp vạn lần 11 năm đi tầm đạo. Vì nó đòi hỏi nơi Ngài phải có một sức phấn đấu kiên trì, dũng mãnh và sự tỉnh giác cao độ mới khắc phục nổi mọi thử thách của nội ma, ngoại chướng. Người xưa thường nói : “*Thắng hng ngn vạn quân*

không bằng tự thắng tâm, tự thắng tâm mới là chiến công oanh liệt nhất”. Đối với Ngài còn hơn thế nữa, Ngài không những chiến thắng bọn giặc nội tâm mà còn điều phục ma lực 6 trần, nhổ tận gốc cỏ rác vô minh, vọng tưởng. Nhờ vậy mặt trời trí tuệ tự nhiên bùng sáng, soi rọi mọi ngõ ngách; giúp Ngài thấy rõ chân tướng vạn vật như thấy đồ vật giữa ban ngày. Ngài giác ngộ và cố nhiên đứng ra khỏi vòng trầm luân sanh tử trong ba cõi. Nhưng, Ngài lại không tự hưởng cái thành quả cao tuyệt đó, mà một lần nữa, Ngài chấp nhận mọi chông gai, dấn thân vào cuộc đời suốt 49 năm, để bằng cách này hay cách khác, phương tiện này hay đường lối kia, bình đẳng soi rọi ánh sáng chân lý cho mọi người đồng được trở về với chân thiện mỹ, với sự giải thoát giác ngộ như Ngài. Ôn ấy, đức ấy đâu có thua gì công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ? cha mẹ chỉ cho ta xác thân vật chất ở một kiếp này mà được tuyên dương công lao cao như núi, rộng như biển. Còn Phật, nếu chúng ta biết nghe lời Ngài, thực hiện theo sự chỉ dạy của Ngài, chúng ta sẽ vĩnh viễn đứng ra ngoài sông mê bể khổ hay ít nữa cũng gieo được nhiều thiện nghiệp, làm nhân tốt cho vô lượng quả phúc ở những kiếp sau. Vì vậy để tưởng nhớ công ơn sâu dày của Phật, để lấy Ngài làm thước ngọc khuôn vàng, người Phật tử chúng ta cần nên thờ Phật.

2. Thờ Phật nào ? và thờ như thế nào ?

Ở thế giới của chúng ta thì Phật Thích Ca chính là người đã khai sáng ra đạo Phật và đã đóng góp cho nhân loại một kho tàng pháp bảo vô giá mà suốt trên 25 thế kỷ nay, người trong khắp năm châu bốn bể đã nhờ đó mà liễu ngộ sự sinh tử luân hồi, hay ít ra cũng tự hóa giải bớt những nỗi khổ đau trong cuộc sống và nâng cao chân, thiện, mỹ cho loài người. Do đó, chúng ta thờ Ngài là điều phải lẽ. Ngoài ra, theo sự chỉ bảo của Phật Thích Ca chúng ta còn biết thêm là ngoài thế giới này còn nhiều thế giới khác, mỗi thế giới đều có một vị Phật đang thuyết pháp độ sanh. Như phía Tây có thế giới cực lạc, do đức Phật A Di Đà làm giáo chủ. Ngài nguyện, nếu ai muốn sanh về thế giới của Ngài thì phải niệm danh hiệu Ngài nhất tâm bất loạn. Do vậy, nếu chúng ta muốn sanh về cõi đó thì chúng ta cũng có thể thờ Ngài để luôn luôn nhắc chúng ta nhớ niệm danh hiệu Ngài nhất tâm bất loạn. Hoặc chúng ta cũng có thể thờ Tây phương Tam Thánh, đó là Phật A Di Đà, Bồ tát Quán Thế Âm và Bồ tát Đại Thế Chí. Hay chỉ thờ đức Bồ Tát Quán Âm là người đã phát nguyện cứu khổ ban vui cho muôn loại.

Người Phật tử muốn thờ Phật tại nhà trước phải dọn mình cho trong sạch từ thân lẫn tâm qua việc giữ tròn 5 giới . Bàn thờ Phật phải đặt giữa nhà và cao hơn các bàn thờ khác. Nếu là nhà lầu, ta phải thờ tầng trên hết. Trên bàn thờ Phật chỉ để một lư hương, hai cây đèn điện nhỏ hai bên, một chén nước, một bình bông,

một đĩa quả. Nếu thờ Tây phương tam thánh thì tượng Phật A Di Đà đứng giữa, hai vị Bồ tát đứng hai bên

Ngày thỉnh Phật về, nếu thuận tiện Phật tử nên mời một vài vị Tăng hoặc Ni đến nhà làm lễ thượng tượng (cũng gọi là lễ an vị Phật) cho mình bằng một thời kinh trong sự đơn giản mà không kém phần trang nghiêm, thanh khiết. Nếu không, Phật tử cũng có thể đưa tượng về Chùa nhờ chư Tăng, Ni tụng kinh, cầu nguyện chư Phật, Bồ tát chứng minh tâm thành của mình. Sau đó thành kính thỉnh tượng về, trân trọng đặt lên bàn thờ đã thiết lập sẵn, đốt nhang, một lòng chiêm ngưỡng đánh lễ, nguyện suốt đời theo dấu chân Ngài : *“Tránh tất cả điều ác, làm tất cả điều lành; giữ tâm ý trong sạch, thanh tịnh”* kể từ giờ phút đó. Từ đây mỗi ngày ra vô thấy Phật, Phật tử cũng như mọi người trong gia đình phải nghĩ đến đức hạnh cao quý của Ngài để làm kim chỉ nam trong việc tu tâm, dưỡng tánh. Đồng thời còn thể hiện tinh thần từ bi hỷ xả, bình đẳng, vị tha, lợi người, lợi mình một cách thiết thực. Ngoài ra, mỗi lần lau chùi bàn Phật ta tưởng như ta đang chùi bụi vô minh, phiền não trong tâm ta, để một ngày nào đó tâm ta được trong sạch, sáng suốt, chơn như, thanh tịnh như Ngài. Được như vậy thì sự thờ Phật mới có ý nghĩa và mới tỏ ra là người Phật tử chơn chánh.

II/ LẠY PHẬT :

1. Ý nghĩa lạy Phật :

Thuở Phật còn sinh tiền hàng cư sĩ đệ tử Phật từ vua quan đến thứ dân, mỗi khi may mắn được gặp Ngài họ đều cúi xuống ôm chân Phật và đặt trán mình lên chân Ngài để tỏ lòng ngưỡng mộ, tôn kính đối với một bậc thầy toàn năng, toàn giác. Cử chỉ ấy biểu lộ một tinh thần vô cùng khiêm tốn, nhu thuận và tin cậy tuyệt đối với thầy mình. Về sau, tuy Phật nhập Niết Bàn, hàng đệ tử tại gia lẫn xuất gia vẫn coi Ngài như còn tại thế nên cử chỉ cúi xuống ôm chân Phật vẫn tiếp tục và tồn tại cho đến ngày nay. Bằng cử chỉ ấy người con Phật lúc nào cũng hình dung Phật đang hiện diện trước mặt mình, chứng minh cho tấm lòng hiếu kính của mình, vĩnh viễn không bao giờ có sự xa cách.

2. Phải lạy Phật như thế nào cho đúng nghĩa?

Nhưng ngày nay chúng ta phải lạy Phật như thế nào để được đúng với ý nghĩa của nó ? Trước hết người Phật tử phải dọn mình cho trong sạch từ trong tâm ra đến ngoài thân. Xong đốt hương đứng trước bàn thờ Phật nghiêm trang chấp tay trước ngực, mắt nhìn Phật, tâm tưởng ngay đến những đức hạnh cao quý của Ngài, nguyện sẽ cố gắng làm theo lời Ngài dạy để cho mình, cho người đồng được lợi lạc. Xong, Phật tử xá xuống, cảm

nhang vào lư hương và lạy Phật ba lạy với tất cả tấm lòng hiếu kính của mình. Lạy Phật như thế gọi là **thân tâm cung kính lễ**. Ngược lại, nếu lạy Phật mà trong tâm còn ngạo nghễ, kiêu căng, năm vóc (tức đầu, hai tay, hai chân) không sát đất, đứng lên cúi xuống lầy lệt, qua loa, cầu thả thì gọi là **ngã mạn lễ**. Ngoài ra nếu lạy để cho mọi người khen mình siêng năng tinh tấn, mà thật sự trong tâm vốn dãi dãi, buông lung thì gọi là **cầu danh lễ**. Hai cách lạy trên đây hoàn toàn vô nghĩa, lại mang tính giả dối với người và ngay cả với chính mình. Người Phật tử **cần phải tránh**.

3. Bốn phép lạy thuộc về lý :

Những cách lạy trên đây thuộc về sự, còn về phương diện lý thì có 4 phép lạy như sau :

□ **Phát trí thanh tịnh lễ** : phép lạy này mang ý nghĩa người lạy phải thấu hiểu rằng cảnh giới của chư Phật đều từ tâm mà có (*vạn pháp do tâm tạo*) cho nên dù lạy một vị Phật cũng có nghĩa là lạy tất cả chư Phật, lạy một lạy tức là lạy hết thủy pháp giới chúng sanh.

□ **Biến nhập pháp giới lễ** : người hành lễ khi lạy phải quán thân tâm mình cùng tất cả pháp từ xưa nhân nay không rời pháp giới.

□ **Chánh quán lễ** : với phép lạy này thì người hành giả lạy ngay đức Phật của chính mình, chứ không duyên với bất cứ vị Phật nào ngoài mình. Vì Phật đã dạy : “*tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*” và “*ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành*”.

□ **Thật tướng bình đẳng lễ** là người lạy không thấy có mình lạy, có đối tượng để lạy . Mình với đối tượng là một, thánh và phàm không hai, thể và dụng chẳng khác. Bởi vậy Ngài Văn Thù nói : “*Năng lễ sở lễ tánh không tịch*” tức là người lạy và đối tượng lạy thể tánh đều vắng lặng như nhau, không khác; vì mình và đối tượng lạy đồng có Phật tánh giống nhau.

Bốn cách lạy trên đây chỉ có bậc thượng căn, thượng trí mới hiểu thấu ý nghĩa thâm huyền của nó. Vì vậy thông thường chúng ta chỉ dùng **thân tâm cung kính lễ**, tuyệt đối không sử dụng **ngã mạn và cầu danh lễ** để khỏi tổn phước, phi đạo.

III/ CÚNG PHẬT :

Cúng Phật là nói tắt, nếu nói đủ là cúng dường Tam bảo Phật, Pháp, Tăng. Cúng dường có nghĩa là cung cấp, cung phụng, nuôi dưỡng, v.v... Thời Phật còn tại thế chư Tăng Ni dành hết thời giờ cho việc hành thiền, kinh hành và nghe Phật thuyết pháp để theo đó tinh tấn gạn lọc nội tâm, chuyển hóa lậu hoặc hầu thành tựu Thánh đạo; không làm bất cứ một công

tác tự túc nào. Vì nếu làm thì không còn thời giờ để trải nghiệm chân lý và tâm trí cũng bị chi phối theo việc, không thể thực hiện nếp sống tịnh cư. Do đó Phật tử tại gia, với nghĩa vụ hộ pháp, thường đem tứ sự đến cúng dường để Tăng đoàn được tồn tại, đạo pháp được miên trường. Truyền thống này được duy trì cho đến ngày nay.

1. Ý nghĩa về cúng Phật :

Nhiều người thắc mắc cho rằng Phật đã viên tịch mấy ngàn năm và đã là bất sanh bất diệt thì còn cúng làm chi nữa ? Liệu Ngài có đến hưởng không ? Thật ra, Phật đã đứng ngoài tam giới thì đâu còn hạn cuộc trong sự ăn uống thường tình? Tuy nhiên, đứng về phía chúng ta, để tỏ lòng tri ân, báo ân đối với một bậc thầy đầy tôn kính, chúng ta cúng Ngài, tưởng như Ngài còn hiện diện mãi trên thế gian này, vĩnh viễn không xa cách. Và vì là một hình thức tượng trưng cho nên chúng ta chỉ cần cúng hương thơm, đèn sáng, hoa tươi, trái tốt, nước trong là đủ rồi. Ngoài ra, nếu ở vào góc độ xa hơn (lý) thì chúng ta nên dùng 5 thứ hương sau đây dâng lên cúng Ngài mới là tuyệt diệu :

□ **Giới hương** : Dùng hương trầm, hương thơm Việt nam, hương Thái Lan, hương Hồng Kông, hương Trung Quốc v.v... đốt lên cúng Phật chưa đủ, mà chúng ta còn phải giữ giới cho nghiêm túc, trao dồi đức hạnh thật trang nghiêm, thân tâm luôn luôn thanh tịnh để cúng dường Ngài mới là quý báu hơn hết.

□ **Định hương** : Thân và tâm chúng ta lúc nào cũng lăng xăng loạn động, khi thì dong ruổi 6 trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) lúc lại săn tìm ngũ dục (tình, tiền, danh, ăn, ngủ) không bao giờ đủ, không bao giờ cùng; cho nên đời sống hiện tiền thường khổ nhiều vui ít. Đó chính là nguyên nhân đưa chúng ta lang thang hoài trong lục đạo, khiến chư Phật phải ra đời để **“khai, thị, ngộ, nhập Phật tri kiến cho chúng sanh”** thông qua con đường **giới, định, tuệ**. Con đường này đòi hỏi chúng ta phải đứng vững trên đất **giới** như trên đã nói; giờ đây chúng ta còn phải buông hết ngoại duyên, phải chuyển hóa lậu hoặc, phải lắng lòng **định** tĩnh để **trí tuệ** được bừng sáng. Dùng tâm **định** tĩnh này dâng lên cúng Phật thì thật là vô giá.

□ **Huệ hương** : Huệ hương cúng Phật thông thường nhất có ba thứ : Văn Huệ, Tư Huệ và Tu Huệ. **Văn Huệ** là lắng nghe những lời thuyết pháp, giảng đạo của các bậc thầy hoặc tự tìm tòi nghiên cứu, học hỏi Phật pháp qua Kinh, Luật, Luận; qua sách báo, băng đĩa; qua các phương tiện truyền thông trên internet v.v... **Tư tuệ** là sau khi tìm tòi học hỏi giáo lý Phật, đem tâm chiêm nghiệm, quán xét thật rộng, thật sâu để thấu rõ chân lý cuộc đời, nhất là thân phận một con người về các nỗi khổ, nguyên nhân của khổ, cuộc

□ ***Giải thoát hương*** : Muốn giải thoát trước hết chúng ta phải phá trừ ngã chấp. Thường thường chúng ta hay chấp thân này là thiết, là của mình; nên khi nó đòi ăn ngon, mặc đẹp, ở sang v.v... mình đều chịu theo hết. Thậm chí còn đáp ứng mọi đòi hỏi về tâm sinh lý cho nó nữa, để phải gây khổ, tạo nghiệp đọa lạc chốn tam đồ. Hôm nay, qua lời Phật dạy, chúng ta biết nó không phải là thiết của ta, mà là do đất, nước, gió, lửa duyên hợp hình thành và tồn tại trong một thời gian ngắn ngủi rồi hoại diệt. Cho nên chúng ta không còn chịu chuộng, o bế và coi trọng nó nữa. Tuy nhiên, chúng ta cũng không phá hủy hoặc đọa đày nó, mà phải giữ nó trong sự tương đối nào đó để tu, giống như giữ bè để qua sông vậy. Sau khi đã đốn được cái ngã về thân, ta còn phải đốn thêm cái ngã về tâm nữa. Bởi do mình còn chấp tâm mình là thiết, là của mình cho nên mình thường tuyên bố: tâm tôi thể này, tôi quan niệm thế kia, ý tôi thể đó v.v... Nhưng kỳ thực cái tâm đa dạng đó đâu phải là mình? Vì nếu là của mình, chả lẽ mình nhiều tâm quá vậy sao? Hơn nữa nó luôn sinh diệt, đổi dời theo từng sát na, theo từng trần cảnh; nên nếu là tâm thiết của mình thì đâu thể chết đi sống lại hoài hoài (sinh sinh, diệt diệt) như vậy được? Do đó, tâm ấy chắc chắn không phải là tâm thật của ta, mà nó là tâm vọng tưởng, tâm gieo khổ tạo nghiệp. Một khi biết được thân tâm không thật, đều vô thường, không có chủ thể; nó là vô ngã, là **không** (không tự tánh) chúng ta sẽ cởi được “vòng kim cô” chấp ngã, ngã sở. Nhờ vậy mọi khổ đau trong cuộc đời đều rơi rụng, như kinh Bát nhã đã dạy “*chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhứt thiết khổ ách*”. Đốt nén hương an vui, giải thoát này lên cúng Phật thì thật không có hương vật chất nào sánh bằng.

□ ***Giải thoát tri kiến hương*** : Ngoài cái chấp ngã (thân tâm) ra, chúng ta còn có thêm cái chấp pháp. Chính cái chấp pháp này nó đã làm hạn chế tinh thần tự tại, vô ngại, giải thoát của chúng ta, không cho ta phát huy đến mức tận cùng của nó. Pháp vốn chỉ cho tất cả mọi hiện tượng tâm lý lẫn vật lý. Tâm lý như sự ham muốn, buồn vui, thương ghét, chán ưa, sợ hãi v.v... vật lý như con người, con vật ... cùng tất cả vật chất trên đời. Chúng ta chấp nó là thiết, cho nên chúng ta tìm mọi cách và dùng mọi thủ đoạn để chiếm đoạt nó. Và khi đã nắm được nó trong tay rồi chúng ta vừa thủ giữ lại

2. Cúng dường Pháp bảo :

Như chúng ta đã biết pháp bảo là những lời dạy quý báu của Phật suốt trong 49 năm khi Ngài còn tại thế. Những lời dạy ấy được Tăng đoàn thời bấy giờ trùng tụng và về sau được ghi chép bằng văn tự truyền lại cho đến ngày nay. Pháp bảo có ba tạng kinh, luật và luận. Nó là một trong ba ngôi không thể thiếu của đạo Phật. Cho nên việc cúng dường để giữ nó được tồn tại cũng rất cần thiết. Cúng dường pháp bảo, đại khái ta có thể chia làm hai cách : vật chất và tinh thần.

□ **Vật chất**: tùy khả năng ta xuất tiền ấn tống hoặc xuất bản kinh sách, phổ biến ra khắp mọi nơi, nhất là nơi chưa có Phật pháp. Hoặc hộ trì Tam bảo cho các vị Trụ trì có điều kiện đào tạo Tăng Ni trẻ đầy đủ đức tài để sau này phục vụ đạo pháp, làm chỗ nương tựa vững chắc cho mọi người. Hoặc hỗ trợ các trường Phật học, các viện nghiên cứu, các chương trình dịch thuật, trước tác, sáng tác kinh sách Phật giáo. Hoặc lập trang web phổ biến giáo lý đạo Phật để người trên khắp năm châu đều được đọc, được lợi lạc, v.v... Như thế không những vừa lợi đạo, ích đời mà còn làm cho kho tàng văn hóa Phật giáo Việt nam ngày thêm giàu, đẹp.

□ **Về tinh thần** : đích thân chúng ta tìm tòi, học hỏi, nghiên cứu cho thật sâu, thật rộng về những lời Phật dạy thông qua kinh, luật, luận và đem sự hiểu biết đó áp dụng vào đời sống tu tập thực tiễn của mình, để đạo đức được thăng hoa, tinh thần được cao trời. Đồng thời hướng dẫn người thân trong gia đình cùng mọi người xung quanh đồng tu tập, hướng thiện như mình. Được như thế thì mọi cái xấu, cái ác, cái tệ nạn, thói nát v.v... trong xã hội được giảm thiểu, con người xích lại gần nhau, hiểu nhau, thương nhau, lo cho nhau thay vì sát phạt lẫn nhau để tranh giành mùi danh, bã lợi.

3. Cúng dường Tăng bảo : Tăng là những người đã cắt ái ly gia trở về sống theo con đường của Phật. Tăng có bổn phận bảo tồn sinh mạng đạo Phật. Phát huy sức sống của đạo Phật, đem đạo Phật đi vào cuộc đời không những bằng khẩu giáo mà chính là bằng thân giáo thông qua nếp sống không mê ngũ dục, không đắm lục trần, hằng đề lòng trong sạch, thanh tịnh, giải thoát. Tăng còn là người trực tiếp hướng dẫn Phật tử tu hành theo điều kiện riêng của họ, để họ giảm bớt nỗi khổ niềm đau trong cuộc sống. Người Phật

tử cúng dường Tăng, tạo mọi thuận tiện cho Tăng đoàn được sống còn và lớn mạnh bằng những nhu cầu vật chất, cho Tăng dành hết thì giờ vào việc tu, việc học là góp phần không nhỏ trong sự duy trì và bảo tồn mạng mạch Phật giáo. Nhưng để sự cúng dường được đúng pháp và trọn phần công đức, Phật tử không nên cúng dường vì tình cảm riêng tư, vì sự thân cận, vì chấp thủ hay vì mục đích được người khen. Bởi cúng dường như thế đã không đúng pháp mà còn vô hình chung tạo điều kiện cho Tăng, những người thiếu tu, rơi vào con đường hưởng thụ hoặc có điều kiện để rời bỏ Tự viện, Tăng đoàn ra mua nhà, mượn nhà ... ở riêng để rồi *“hổ ly sơn hổ bại, Tăng ly chúng Tăng tàn”* **mà thực tế, mọi hiện tượng suy thoái hiện nay trong Phật giáo, phần lớn đều bắt nguồn từ đó.**

IV/ KẾT LUẬN :

Tóm lại, thờ Phật, lạy Phật, cúng Phật là để nhớ ơn, tri ân, báo ân sâu xa đối với bậc thầy đã khai mở cho mình con đường hoàn thiện nhân cách và thoát ly khỏi vòng trầm luân khổ hải. Nhờ thờ Phật, lạy Phật, cúng Phật chúng ta mới cảm thấy gần gũi Ngài hơn, mới biết rõ và nhớ hoài tấm gương sáng chói của Ngài mà nỗ lực noi theo không dám dãi dãi. Ngày nào ta lỡ làm điều ác, điều xấu xa, đê tiện, hạ cấp ta thấy xấu hổ không dám nhìn thẳng mặt Ngài, không dám đốt hương cúng Ngài, lạy Ngài cho đến khi nào ta thật sự ăn năn sửa đổi, lòng ta mới hết ray rứt, bất an. Chính nhờ thế mà tội lỗi của ta mỗi ngày một giảm thiểu, nền tảng đạo đức trong ta càng được thẳng hoa và nếu chúng ta nghiêm túc thừa hành giới luật cùng những lời dạy của Ngài về con đường chuyển hóa thân tâm thì cuộc sống của chúng ta càng mang nhiều ý nghĩa, đem lại nhiều lợi ích, an vui, lành mạnh cho mình, cho người và cho nhân quần xã hội./.